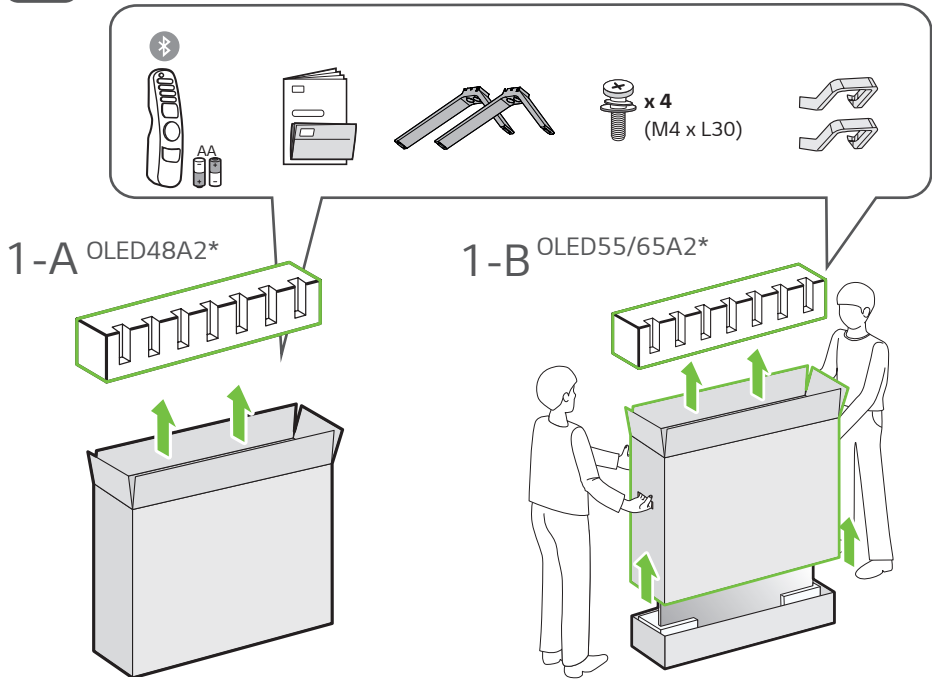
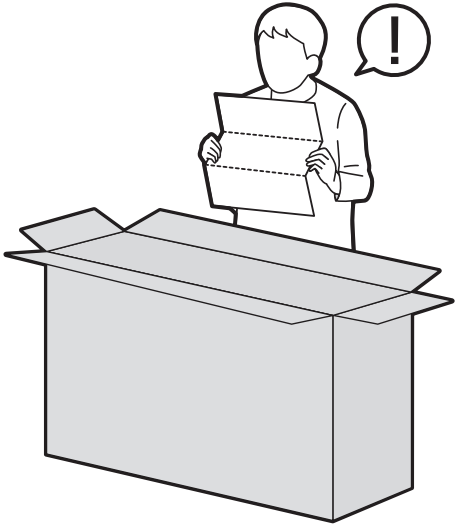
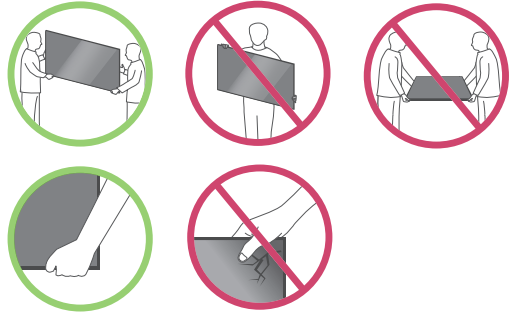
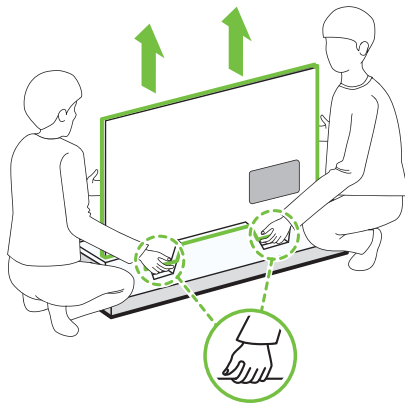


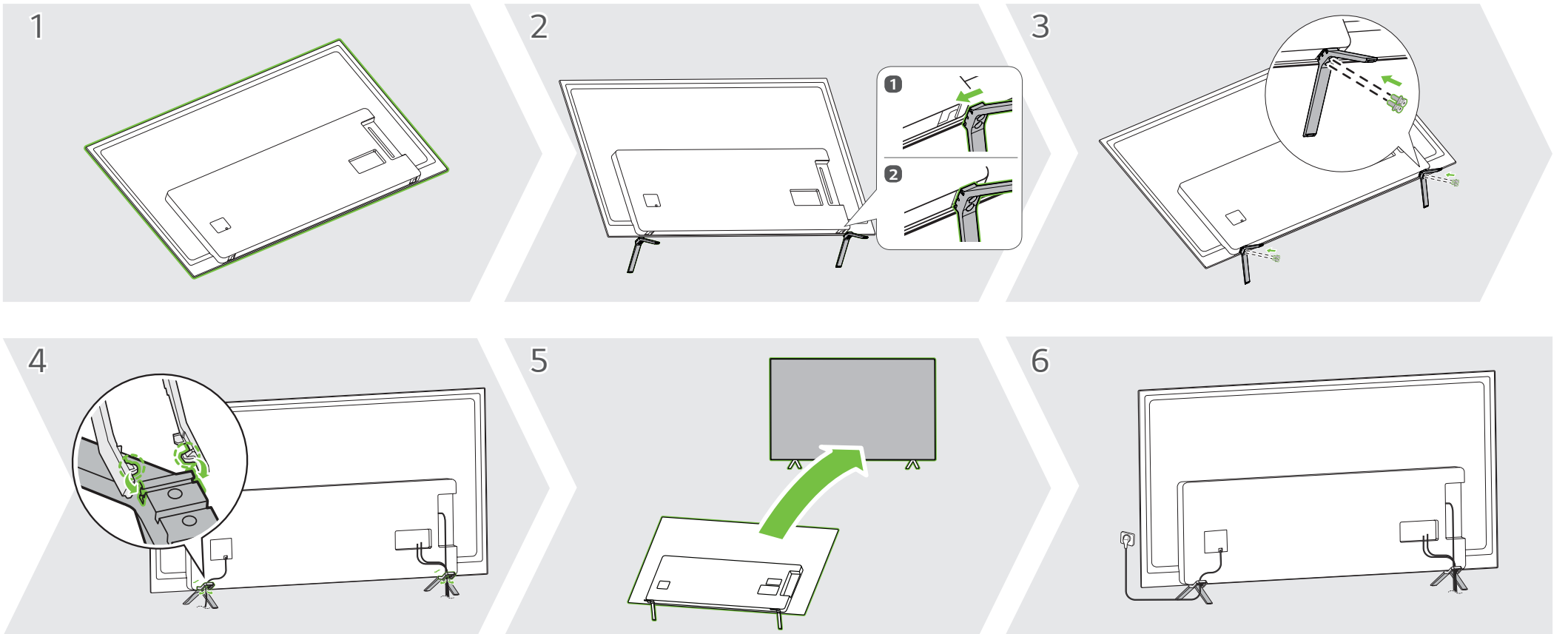
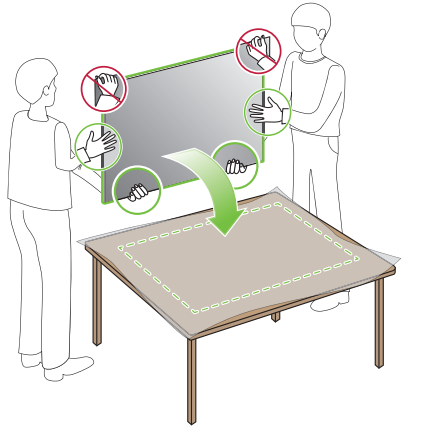
OLED48A2\*  
OLED55A2\*  
OLED65A2\*

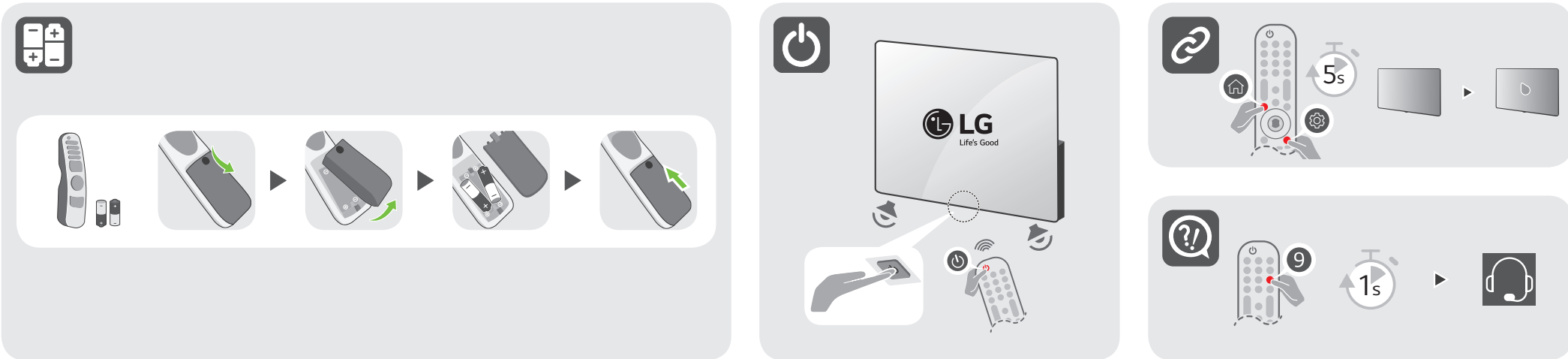
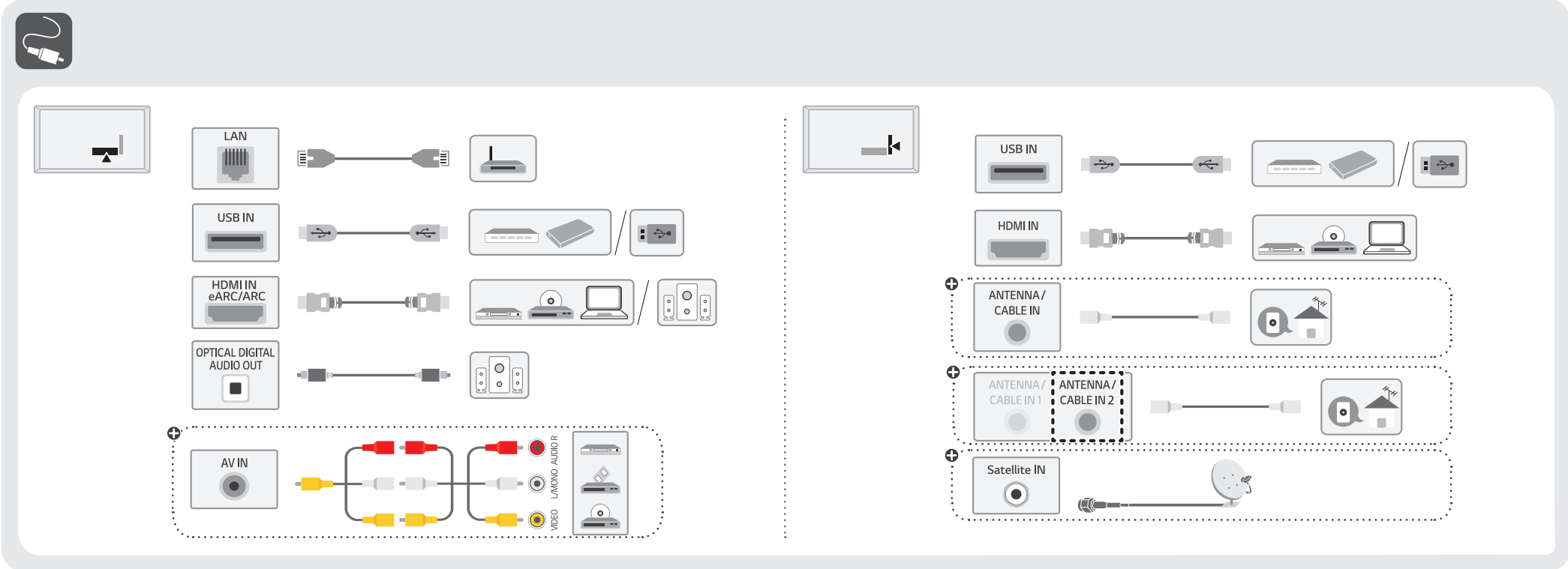


2

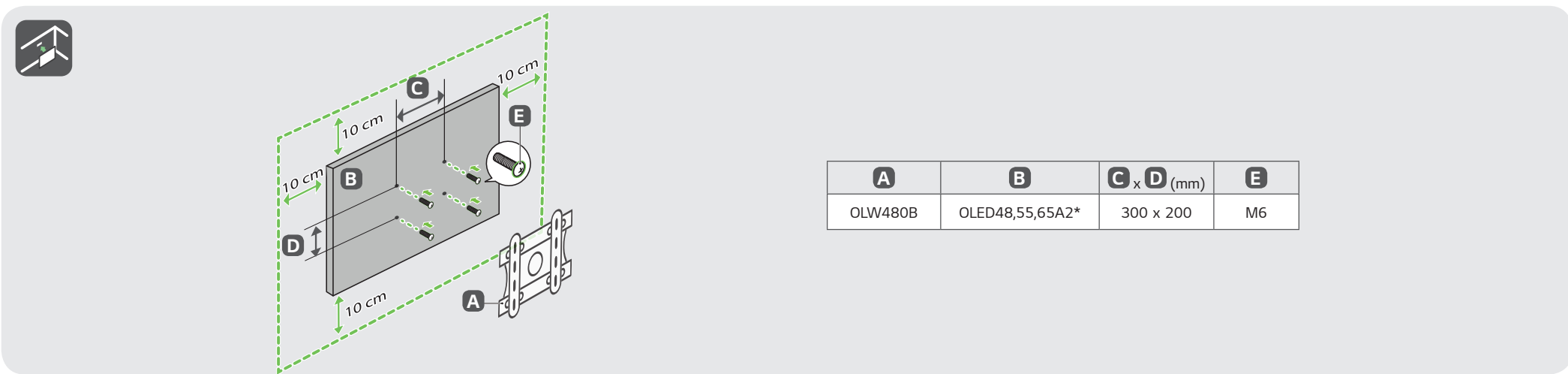


3





|                                                                                                                              | A    | B   | C   | D                                                                   | E    | F    | F - G |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----|-----|---------------------------------------------------------------------|------|------|-------|
|                                                                                                                              | (mm) |     |     |                                                                     |      | (kg) |       |
| OLED48A26LA<br>OLED48A2PSA                                                                                                   | 1070 | 684 | 235 | 620                                                                 | 45.9 | 11.7 | 11.5  |
| OLED55A26LA<br>OLED55A2PSA                                                                                                   | 1228 | 772 | 235 | 708                                                                 | 45.9 | 14.5 | 14.3  |
| OLED65A26LA<br>OLED65A2PSA                                                                                                   | 1449 | 896 | 235 | 832                                                                 | 45.9 | 17.3 | 17.1  |
| Power requirement / متطلبات الطاقة / Alimentation / Requisito de alimentação /<br>แรงดันและความถี่ไฟฟ้า / Nguồn điện yêu cầu |      |     |     | AC 100-240 V ~ 50 / 60 Hz<br>تيار متردد 240-100 فولت ~ 60 / 50 هرتز |      |      |       |



English

Français

Português

ภาษาไทย

Tiếng Việt

• Read **Safety and Reference**.

• قراءة الأمان والمرجع.

العربية

• Lire le document **Sécurité et référence**.

• Consulte o manual **Segurança e referência**.

• โปรดอ่านคู่มือผู้ใช้ความปลอดภัยและการอ้างอิง

• Đọc phần **An toàn và Tham khảo**.

Depending on model / حسب الطراز / Selon le modèle / Dependendo do modelo / ขึ้นอยู่กับรุ่น / Tùy theo mã sản phẩm

English

Français

Português

ภาษาไทย

Tiếng Việt

• The Analog Gender adapter can be purchased separately at Customer Service.

• يمكن شراء النوع التناظري بشكل منفصل من دعم عملاء LG.

العربية

• L'adaptateur analogique peut être acheté séparément auprès du SAV.

• O adaptador analógico pode ser comprado em separado no Serviço de Apoio ao Cliente da LG.

• สายรวมสัญญาณ Component และ AV สามารถซื้อแยกต่างหากได้ที่ศูนย์บริการของบริษัท

• Đầu chuyển tín hiệu analog có thể mua riêng tại Trung tâm chăm sóc khách hàng của LG.